

GIÁO ÁN LỚP 5 - TUẦN 12

Tập đọc : MÙA THẢO QUẢ

I. Mục tiêu :

- Đọc diễn cảm bài văn nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả.
- Hiểu nội dung: vẻ đẹp,, sự sinh sôi, của rừng thảo quả. (Trả lời được các câu hỏi trong sgk).
- HS khá giỏi nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

II. Đồ dùng dạy học : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới : 1. Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài :	
a) Luyện đọc : -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng phần của bài văn -Giới thiệu quả thảo quả, tranh minh hoạ. -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải . -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp . -GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS đọc cả lớp lắng nghe . -Theo dõi. -HS luyện đọc theo cặp . -HS lắng nghe .
b) Tìm hiểu bài : -Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào ? -Cách dùng từ, đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý ?(Dành cho HS giỏi) -Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh . -Hoa thảo quả nảy ra ở đâu ? -Khi quả chín, rừng có những nét gì đẹp ?	-Bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ lan xa, làm cho gió thơm, cây cỏ thơm , đất trời thơm , từng nếp áo, nếp khăn của người đi rừng cũng thơm . -Các mùi thơm được lặp lại có tác dụng nhấn mạnh mùi thơm của thảo quả. -Qua một năm, hạt thảo quả đã thành cây cao tới bụng người . Một năm sau nữa , mỗi thân lẻ đâm thêm hai nhánh mới . Thoáng cái, thảo quả đã thành từng nhóm lan toả, vươn ngọn, xoè lá, lấn chiếm không gian . -Nảy dưới gốc cây. -Dưới đáy rừng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa,

	chứa nắng. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng . Rừng say ngay và ấm nóng . Thảo quả như những đốm lửa hồng, thấp lên nhiều ngọn mới, nhấp nháy.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm : -GV đọc mẫu . -GV uốn nắn . -Nhận xét, đánh giá .	-Từng tốp 3 HS đọc lại toàn bài văn . -Luyện đọc diễn cảm đoạn 2 . -Thi đọc diễn cảm trước lớp .
C. Củng cố, dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của bài . -Nhận xét tiết học .	-HS nhắc lại và viết vào vở .

Toán :

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10 ; 100 ; 1000 (Tr 57)

I. Mục tiêu :HS biết:

- Nhân nhằm một số thập phân với 10 ; 100 ; 1000....
- Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
- Bài tập cần làm BT1; BT2.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1.Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hình thành quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 10 ; 100 ; 1000 ;	
a) Ví dụ: -Yêu cầu HS tự tìm kết quả của phép nhân $27,867 \times 10$ -Gợi ý để HS tự có thể rút ra được nhận xét như trong SGK, từ đó tự nêu được cách nhân nhằm một số thập phân với 10. -Gợi ý để HS nêu yêu cầu bài có thể rút ra được quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 10 ; 100 ; 1000 ; ... -Yêu cầu một vài HS nhắc lại quy tắc .	-HS tìm. -HS nêu ra nhận xét và tự nêu cách nhân nhằm một số thập phân với 10. -HS nhắc lại quy tắc.
-Chú ý nhấn mạnh các thao tác: <i>chuyển dấu phẩy sang bên phải.</i>	-Lắng nghe.
b) Ví dụ 2: - Yêu cầu HS tự tìm kết quả của phép nhân $53,286 \times 100$ sau đó tự rút ra nhận xét như trong SGK từ đó tự nêu được cách nhân nhằm một số thập phân với 100.	-HS nêu ra nhận xét và tự nêu cách nhân nhằm một số thập phân với 100. -HS nêu quy tắc .
3.Thực hành:	
Bài tập1: -Yêu cầu HS nhận dạng bài tập. GV bổ sung và chốt lại ý đúng. - Yêu cầu HS làm bài vào vở . -Yêu cầu một số HS đọc kết quả bài tập .	- HS nêu yêu cầu bài tập. -Cột phần a) gồm các phép nhân mà các số thập phân chỉ có một chữ số ở phần thập phân; Cột phần b), phần c) gồm các phép nhân mà các số thập phân có hai hoặc ba chữ số ở phần thập phân. -HS làm bài vào vở rồi chữa bài. -HS đọc.

Bài tập 2 : -Củng cố kĩ năng viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân. -Hướng dẫn HS suy nghĩ, thực hiện lần lượt các thao tác: +Nhắc lại quan hệ giữa dm và cm; giữa m và cm. +Vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo để làm bài .	-HS đọc đề bài . -HS thảo luận theo nhóm đôi -HS làm bài vào vở rồi chữa.
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Khoa học :
SẮT - GANG - THÉP

I. Mục tiêu :

- Nhận biết một số tính chất của của sắt, gang, thép.
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép .
- Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ gang thép.

II. Đồ dùng dạy học : Thông tin và hình trang 48 ; 49 SGK .

- Một số tranh ảnh các đồ dùng được làm từ gang hoặc thép.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: . Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
Hoạt động 1: Thực hành xử lý thông tin: * Mục tiêu: HS nêu được nguồn gốc của sắt, gang, thép và một số tính chất của chúng. -Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi : +Trong tự nhiên sắt có ở đâu ? +Gang, thép đều có thành phần nào chung ? +Gang và thép khác nhau ở điểm nào ? KL:	-HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi : - Trong tự nhiên sắt có trong các thiên thạch và trong các quặng sắt. -Chúng đều là hợp kim của sắt và cac bon. -Trong thành phần của gang có nhiều các bon hơn thép . Gang rất cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi. Thép có tính chất cứng, bền, dẻo .
Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận * Mục tiêu: Giúp HS: Kể được tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm từ gang hoặc thép; nêu được cách bảo quản một số đồ dùng bằng gang, thép. -GV: Sắt là một kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim. Hàng rào sắt, đường sắt, đinh sắt,...thực chất được làm bằng sắt . -Yêu cầu HS quan sát các hình trang 48 ; 49 / SGK theo nhóm đôi và nói xem gang hoặc thép được sử dụng làm gì ? -Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận .	-Lắng nghe. -Quan sát và thảo luận. -Thép được sử dụng làm: đường ray tàu hoả, lan can nhà ở, cầu, dao, kéo, dây thép, các dụng cụ dùng làm để mở ốc vít -Gang được sử dụng để làm nồi .

-Yêu cầu HS: +Kể tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm từ gang hoặc thép mà bạn biết . +Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng gang, thép có trong nhà em .	-HS kể tên các dụng cụ máy móc, đồ dùng được làm từ gang, thép. -HS nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng gang, thép .
* Lồng ghép: Biết cách bảo quản các đồ dùng bằng kim loại trong gia đình .	
C. Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học .	-Lắng nghe.

Tập đọc :
HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

I- Mục tiêu :

1. Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
2. Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc giúp ích cho đời.
(Trả lời được các câu hỏi trong sgk, thuộc lòng hai khổ thơ cuối bài).

**HS khá giỏi thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài.*

II. Đồ dùng dạy học:

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài “ Mùa thảo quả”	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1.Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:	
a) Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài. -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng phần của khổ thơ. GV kết hợp sửa lỗi về phát âm, cách ngắt nhịp. -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải. Giải nghĩa thêm từ hành trình, thăm thẳm, bập bùng. -Giúp HS hiểu đúng ý hai câu thơ đặt trong ngoặc đơn: ý giả thiết, đề cao, ca ngợi bầy ong cái gì cũng dám làm và làm được kể cả lên tận trời cao hút nhụy hoa để làm mật thơm. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. -GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.	-HS đọc, cả lớp lắng nghe. -HS đọc tiếp nối . -Đọc chú giải. -Lắng nghe. -HS luyện đọc theo cặp. - HS lắng nghe.
b) Tìm hiểu bài: -Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong ? -Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ? -Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt ? -Em hiểu câu thơ “ Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào ?	- Đôi cánh của bầy ong dầm nắng trời, không gian là cả nẻo đường xa; bầy ong bay đến trọn đời, thời gian vô tận. - Ong trong ruồi trăm miền: nơi rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo nơi xa. - Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối trắng màu hoa ban; nơi biển xa : có hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa; nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên. -Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm

-Qua hai dòng thơ cuối bài, nhà thơ muốn nói điều gì về công việc của bầy ong ?	mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời . -Công việc của loài ong có ý nghĩa đẹp đẽ, lớn lao: Ong giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn nhờ đã chắc được vị ngọt, mùi hương của hoa những giọt mật tinh túy.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL 2 khổ thơ cuối bài: -GV đọc mẫu. -Nhận xét, đánh giá.	-4 HS tiếp nối đọc diễn cảm 4 khổ thơ -HS thi đọc diễn cảm. -HS nhắm đọc thuộc 2 khổ thơ cuối bài. -Thi đọc thuộc lòng. <i>*HS khá giỏi thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài</i>
C/Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán :
NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN (Tr 58)

I. Mục tiêu : HS biết :

- Nhân một số thập phân với một số thập phân .
- Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán.
- Làm BT1(a,c); BT2.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới :	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân:	
a) Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ. -Hướng dẫn HS nêu hướng giải từ đó nêu được phép tính giải bài toán . -Gợi ý để HS đổi đơn vị đo để phép tính giải bài toán trở thành phép nhân hai số tự nhiên. -Yêu cầu HS đổi chiều kết quả của phép nhân $64 \times 48 = 3072 \text{ m}^2$ với kết quả của phép nhân $6,4 \times 4,8 = 30,72 \text{ m}^2$, từ đó thấy được cách thực hiện phép nhân $6,4 \times 4,8$. -Yêu cầu HS tự rút ra nhận xét cách nhân một số thập phân.	-HS nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1. -Nêu được : Diện tích mảnh vườn bằng tích của chiều dài và chiều rộng $6,4 \times 4,8 = \text{m}^2$ -Phép tính giải trở thành: $64 \times 48 = 3072 \text{ m}^2$. Đổi : $3072 \text{ m}^2 = 30,72 \text{ m}^2$. -HS rút ra nhận xét cách nhân một số thập phân với một số thập phân.
b) GV nêu ví dụ 2 và yêu cầu HS vận dụng nhận xét trên để thực hiện phép nhân $4,75 \times 1,3$.	-HS thực hiện phép nhân.
c) GV nêu quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân . -Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân. -Nhấn mạnh ba thao tác trong ba thao tác: nhân, đếm và tách.	-HS lắng nghe và ghi nhớ. -HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.
3. Thực hành: Bài tập1(a,c): -Yêu cầu HS tự đặt tính và tính rồi chữa bài.	-HS nêu Yêu cầu bài tập. -HS làm bài vào vở rồi chữa bài.

Bài tập 2: a) Yêu cầu HS tự tính các phép tính nêu trong bảng . Gọi 2 HS lên bảng làm bài. -Yêu cầu HS nhận xét chung từ đó rút ra tính chất giao hoán của phép nhân các số thập phân .	-HS làm bài vào vở . -Hai HS lên bảng làm bài -HS nêu tính chất giao hoán của phép nhân hai số thập phân.
b) Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân hai số thập phân; -Yêu cầu HS đọc đề , làm ra giấy nháp , trả lời miệng và giải thích tại sao nói được ngay kết quả mà không cần tính . Bài tập 3: Dành cho HS giỏi làm thêm	-HS tự làm bài . - HS giỏi giải thích tại sao?
C.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Tập làm văn :
CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu :

- Nắm được cấu tạo ba phần (mở bài, thân bài, kết luận) của bài văn tả người, (ND ghi nhớ)..

-Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học :

Bảng phụ ghi tóm tắt dàn ý ba phần (mở bài , thân bài , kết bài) của bài tả Hạng A Cháng .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài viết đơn kiến nghị ở tiết trước. -Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo ba phần của bài văn tả cảnh.	-2-3 HS đọc đơn kiến nghị. -HS nhắc lại cấu tạo ba phần của bài văn tả cảnh đã học.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Nhận xét: -Hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài Hạng A Cháng; mời 1 HS giỏi đọc bài văn. -Gọi 1 HS đọc các câu hỏi gợi ý tìm hiểu cấu tạo bài văn. Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để trả lời. -Yêu cầu đại diện các nhóm phát biểu ý kiến .	-HS quan sát tranh minh hoạ; 1 HS giỏi đọc bài văn. -HS đọc các câu hỏi gợi ý. -HS trao đổi theo cặp để trả lời. -Các nhóm phát biểu ý kiến.
Câu 1: xác định phần mở bài.	+Từ đầu đến đẹp quá ? giới thiệu người định tả -Hạng A Cháng -bằng cách đưa ra lời khen của các cụ già trong làng về thân hình khoẻ đẹp của A Cháng.
-Câu 2: Ngoại hình của A Cháng có những điểm gì nổi bật ?	+Ngực nở vòng cung; da đỏ như lim; bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ; vóc cao, vai rộng; người đứng như cái cột đá trời trồng; khi đeo cày, trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.
Câu 3 : Qua đoạn văn miêu tả hoạt động Hạng A Cháng , em thấy A Cháng là người như thế nào ?	+Người lao động rất khoẻ, rất cần cù, say mê lao động, tập trung cao độ đến mức chăm chăm vào công việc.
Câu 4: Phần kết bài và nêu ý chính của nó?	+Câu văn cuối bài ; ca ngợi sức lực tràn trề của Hạng A Cháng là niềm tự hào

	của dòng họ Hạng.
Câu 5: Từ bài văn trên , nhận xét về cấu tạo của bài văn tả người.	+HS rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn miêu tả người .
3. Ghi nhớ: -Yêu cầu HS đọc và nói lại nội dung cần ghi nhớ của bài luyện tập.	-HS đọc ghi nhớ.
4. Luyện tập : - Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình; nhắc HS khi lập dàn ý cần bám sát cấu tạo3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. -Yêu cầu HS nói đối tượng các em chọn tả là người nào trong gia đình . -Nhận xét, đánh giá.	-Một số HS nói đối tượng các em chọn tả . -Lập dàn ý vào giấy nháp . -Một số HS trình bày dàn ý đã viết .
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học -Dặn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý và viết vào vở.	-Lắng nghe.

Khoa học:
ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của đồng.
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng.
- Quan sát nhận biết một số đồ dùng từ đồng và nêu cách bảo quản chúng.

II. Đồ dùng dạy học:

Thông tin và hình trang 50; 51 /SGK ; một số đoạn dây đồng; phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
Hoạt động1: Làm việc với vật thật * Mục tiêu: HS quan sát và phát hiện một vài tính chất của đồng -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm: quan sát các đoạn dây đồng và mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng , dẻo của đoạn dây đồng . -Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận . -KL : Dây đồng có màu đỏ nâu, có ánh kim, không cứng bằng sắt, dẻo, dễ uốn, dẻo, mỏng hơn sắt .	-HS thảo luận nhóm . -HS trình bày kết quả . -Lắng nghe.
Hoạt động 2: Làm việc với SGK * Mục tiêu: HS nêu được tính chất của đồng và hợp kim của đồng . -Phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS làm việc theo chỉ dẫn trang 50 /SGK và ghi lại các câu trả lời vào phiếu học tập. (Nội dung phiếu học tập như SGK) -Gọi một số HS trình bày bài làm. -KL: Đồng là kim loại. Đồng - thiếc, đồng - kẽm đều là hợp kim của đồng.	-HS làm việc trên phiếu học tập . -HS trình bày bài làm . -Lắng nghe.
Hoạt động 3: Quan sát và thảo luận * Mục tiêu: HS kể được tên một số đồ dùng bằng đồng hoặc hợp kim của đồng ; nêu được cách bảo quản một số đồ dùng bằng đồng và hợp kim của đồng	

-Yêu cầu HS chỉ và nói tên các đồ dùng bằng đồng và hợp kim của đồng trong các hình trang 50, 51 /SGK . -Kể tên các đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng. -Nêu được cách bảo quản một số đồ dùng bằng đồng và hợp kim của đồng.	-HS quan sát các hình trang 50; 51 /SGK chỉ và nói tên các đồ dùng bằng đồng và hợp kim của đồng . -Kể tên. -Nêu cách bảo quản.
* <i>Lồng ghép:</i> Biết cách bảo quản các đồ dùng bằng đồng trong gia đình.	
C. Củng cố, dặn dò: -Nhận xét tiết học -Tuyên dương một số HS phát biểu xây dựng bài tốt .	-Lắng nghe.

Chính tả :
Nghe – viết : MÙA THẢO QUẢ

I. Mục tiêu :

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm được bài tập (2) a/b; hoặc BT (3) a/b hoặc BT phương ngữ do giáo viên soạn.

II. Đề dùng dạy học : Các phiếu nhỏ viết từng cặp tiếng ở bài tập 2a để bốc thăm .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS nghe - viết: -Yêu cầu một HS đọc đoạn văn trong bài <i>Mùa thảo quả</i> cần viết chính tả. -Nội dung đoạn văn nói gì ?	-HS lắng nghe . -Tả quá trình thảo quả nảy hoa, kết trái và chín đỏ làm cho rừng ngập hương thơm và có vẻ đẹp đặc biệt
-Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và chú ý các từ dễ viết sai: nảy, lặn l , mưa rây, rục lên, chứa nắng, hắt lên . -GV đọc cho HS viết. -GV đọc chậm lại toàn bài cho HS soát lỗi . -Chấm 7-10 bài. -Nhận xét chung.	-HS đọc thầm bài chính tả. -HS viết bài . -HS tự soát lỗi. -HS đổi vở cho nhau, soát và sửa lỗi.
3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: (Làm bài 2 a/b hoặc bài 3 a/b) <u>Bài tập 2a:</u> Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập và thảo luận nhóm đôi để tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi trong bảng. -Tổ chức cho HS bốc thăm để nói các tiếng ghi trong bảng. -GV ghi nhanh các từ ngữ đúng lên bảng.	-HS nêu yêu cầu bài tập và làm việc nhóm đôi . -Các nhóm cử đại diện lên bốc thăm .
<u>Bài tập 3a:</u> -HS thảo luận nhóm (4 nhóm) để trả lời câu hỏi . + Nhóm 1 + nhóm 2: thảo luận dòng 1. + Nhóm 3 + nhóm 4: thảo luận dòng 2. -Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. -Nhận xét, đánh giá.	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thảo luận: +Nghĩa các tiếng này đều chỉ tên các con vật. +Nghĩa các tiếng này đều chỉ tên các loài cây.
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học.	

Đạo đức :
KÍNH GIÀ YÊU TRẺ (Tiết 1)

I Mục tiêu:

- Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già , yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Nêu được hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Có thái độ hành vi kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới : 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung truyện <i>Sau đêm mưa</i> .	
* Mục tiêu: HS biết cần giúp đỡ người già , em nhỏ và ý nghĩa của việc giúp đỡ người già, em nhỏ . -GV đọc truyện <i>Sau đêm mưa</i>. -Yêu cầu HS cả lớp thảo luận các câu hỏi : +Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp bà cụ và em nhỏ ? +Tại sao bà cụ cảm ơn các bạn ? + Em suy nghĩ gì về việc làm của các bạn trong truyện ?	-HS lắng nghe. Cử một số bạn lên đóng vai minh họa . -HS trả lời các câu hỏi . -Đọc phần ghi nhớ .
KL: Cần tôn trọng người già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng . Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự .	-Lắng nghe.
Hoạt động 2: Làm bài tập1, SGK . * Mục tiêu: HS nhận biết được các hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ . -Giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập1. -Mời một số HS trình bày ý kiến. -Kết luận: Hoạt động tiếp nối: Tìm hiểu các phong tục, tập quán thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của địa phương của dân tộc ta .	-HS làm việc cá nhân. -Một số HS trình bày ý kiến. -Cả lớp nhận xét bổ sung.
* Lồng ghép: biết kính trọng người già và biết thương yêu em nhỏ.	
C/ <u>Củng cố, dặn dò :</u> Nhận xét tiết học .	-Lắng nghe.

Luyện từ và câu :
MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục tiêu :

- Hiểu được nghĩa của một số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.
- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu BT3.(Không làm BT2).

II. Đồ dùng dạy học : Bút dạ , giấy khổ lớn

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS làm bài tập:	
Bài tập 1: -Yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu của bài tập. -Gọi một số HS phân biệt nghĩa của các cụm từ ở Bài tập a. -Dán 2 tờ phiếu lên bảng, mời 2 HS lên nối từ ứng với nghĩa đã cho (Bài tập1b)	-Làm việc theo cặp. +Khu dân cư: Khu vực dành cho nhân dân ăn ở, sinh hoạt. +Khu sản xuất: Khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp. +Khu bảo tồn thiên nhiên: Khu vực trong đó các loài cây, con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, gìn giữ lâu dài. -Làm bài.
Bài tập 3: -Yêu cầu HS làm việc cá nhân tìm từ đồng nghĩa với từ <i>bảo vệ</i> , sao cho thay từ đó vào mà nghĩa của câu không thay đổi . -Yêu cầu HS phát biểu ý kiến.	-HS tìm từ đồng nghĩa để thay thế vào câu văn: Từ giữ gìn.
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 58)

I. Mục tiêu: Biết:

- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.
- Nhân nhẩm một số thập phân với 10 , 100 , 1000 ,
- Giải bài toán có 3 bước tính.
- Bài tập cần làm: BT1 (a) , BT2 (a,b); BT3.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2.Luyện tập:	
Bài tập 1: a) Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con rồi đọc kết quả để kiểm tra . b)(Dành cho HS giỏi) Hướng dẫn HS nhận xét: từ số 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số thì được số 80,5 - số 8,05 phải nhân với 10 để được 80,5 -Làm tương tự với các ý còn lại .	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS tự làm bài vào bảng con rồi đọc kết quả. - HS giỏi nêu nhận xét bài 1b.
Bài tập 2 : (a,b) Đặt tính rồi tính: a) $7,69 \times 50$ b) $12,6 \times 800$ -Gợi ý để HS tự nêu nhận xét chung về cách nhân một số thập phân với một số tròn chục .	-HS đọc đề bài . -HS thảo luận để tìm ra cách giải . -Yêu cầu HS tự đặt tính và tính vào bảng phụ rồi lên bảng sửa bài .
Bài tập 3 : -Yêu cầu HS làm bài vào vở . - GV chấm một số vở	-HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài vào vở. * HS lên bảng sửa bài
Bài tập 4 : Tìm số tự nhiên x , biết: $2,5 \times x < 7$	Dành cho HS giỏi làm thêm
C/Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học	<u>-Lắng nghe.</u>

Kể chuyện :
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu :

-HS kể lại được câu chuyện đã, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường, lời kể rõ ràng, ngắn gọn.

-Biết trao đổi được ý nghĩa của câu truyện đã kể; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

II. Đồ dùng dạy học: Một số truyện có nội dung bảo vệ môi trường.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ: Yêu cầu HS kể lại 1-2 đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện “Người đi săn và con nai”	-2 HS kể chuyện .
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS kể chuyện:	
a) Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài: -Yêu cầu HS đọc đề bài. -GV gạch chân cụm từ <i>bảo vệ môi trường</i> trong đề bài. -Yêu cầu HS tiếp nối đọc các gợi ý 1, 2, 3. Một HS đọc thành tiếng đoạn văn trong bài tập 1(tiết LTVC /115-SGK) để nắm được các yếu tố tạo thành môi trường. -Yêu cầu HS giới thiệu tên câu chuyện các em chọn kể. -Yêu cầu HS gạch đầu dòng trên giấy nháp dàn ý sơ lược của câu chuyện.	-HS đọc đề bài . -HS đọc bài theo yêu cầu của giáo viên. -Giới thiệu câu chuyện đã chuẩn bị kể. -Gạch đầu dòng dàn ý câu chuyện.
b) HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. -Yêu cầu HS kể chuyện theo cặp, trao đổi về chi tiết, về ý nghĩa câu chuyện. -GV nhận xét, đánh giá.	-Kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện theo cặp. -Thi kể chuyện trước lớp. -Cả lớp nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, có ý nghĩa nhất
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Lịch sử :
VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO

I. Mục tiêu : HS biết sau :

-Cách mạng tháng Tám nước ta đứng trước những khó khăn to lớn; “Giặc đói”, “Giặc dốt”, “Giặc ngoại xâm”

-Các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “Giặc đói”, “Giặc dốt”, quyền góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xóa nạn mù chữ.

II. Đồ dùng dạy học : Phiếu học tập của học sinh .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
Hoạt động 1: Làm việc cả lớp . -Giới thiệu bài, nêu tình thế nguy hiểm ở nước ta ngay sau Cách mạng tháng Tám . Đặt vấn đề : Chế độ mới, chính quyền non trẻ ở trong tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”, hết sức hiểm nghèo, chúng ta làm thế nào để vượt qua.	-Lắng nghe.
-Nêu nhiệm vụ học tập cho HS .	
Hoạt động 2; Làm việc theo nhóm. -Giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm. + N1: Tại sao Bác Hồ gọi đói và dốt là giặc ? Nêu không chống được hai thứ giặc này thì điều gì sẽ xảy ra ? +N2: Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo , Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những gì ? Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta chống “ giặc đói” như thế nào ? +N3: Tinh thần chống “giặc dốt” của nhân dân ta được thể hiện ra sao ? Để có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Chính phủ đã đề ra biện pháp gì để chống giặc ngoại xâm và nội phản ? +N4:Ý nghĩa của việc nhân dân ta vượt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận	-Các nhóm tham khảo SGK và các ảnh tư liệu có trong sách để thảo luận câu hỏi . -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận . * <i>HS giỏi nêu ý nghĩa</i> -Trình bày kq.
Hoạt động 3: Làm việc cả lớp. -Củng cố bài. Giúp HS nắm vững: +Ý nghĩa của việc vượt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.	-Lắng nghe.
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Luyện từ và câu :
LUYỆN TẬP QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu :

1. Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1; BT2).
2. Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; Biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4). HS khá giỏi đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giấy khổ lớn viết đoạn văn bài tập 1 .
- Bốn tờ phiếu khổ to viết 4 câu văn ở bài tập 3 .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn luyện tập:	
Bài tập1: -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, phát phiếu đã viết sẵn cho 4 nhóm, gạch chân dưới các QHT và thảo luận xem mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu . -Yêu cầu các nhóm trình bày bài làm của mình	+Gợi ý trả lời : - <i>Của</i> nối cái cây người Hmông - <i>Bằng</i> nối bắp cây với gỗ tốt màu đen. - <i>Như</i> nối vòng với hình cánh cung - <i>Như</i> nối hùng dũng với một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận .
Bài tập 2: Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập, trao đổi với người ngồi bên và trả lời lần lượt từng câu hỏi. -Yêu cầu HS phát biểu ý kiến . -GV chốt lại lời giải .	+Gợi ý trả lời : - <i>Nhưng</i> biểu thị quan hệ tương phản. - <i>Mà</i> biểu thị quan hệ tương phản . - <i>Nếu ... thì</i> biểu thị quan hệ điều kiện , giả thiết - kết quả.
Bài tập 3 : -Giúp HS nắm yêu cầu bài tập . -Yêu cầu HS lần lượt dán 4 câu văn đã viết sẵn lên bảng, mời 4 HS lên bảng điền QHT thích hợp vào chỗ trống ở mỗi câu. -Nhận xét, chốt lại ý đúng.	-HS nêu yêu cầu đề bài . -HS làm bài vào vở -HS lên bảng làm bài .
Bài tập 4: -Tổ chức cho HS thi đặt câu theo nhóm: mỗi thành viên trong nhóm tự đặt câu. Hết thời gian, từng thành viên tiếp nối nhau đọc các câu đặt được, nhóm nào đặt được nhiều câu đúng thì nhóm đó thắng.	-HS thi đặt câu theo sự tổ chức của GV .
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 60)

I. Mục tiêu :

-Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ;

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài tập 1: a) Ví dụ: -Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100 , 1000, -Yêu cầu HS tự tìm kết quả của phép nhân $142,57 \times 0,1$. -Gợi ý để HS tự rút ra được nhận xét và nêu được cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1. -Yêu cầu HS tự tìm kết quả của phép nhân $531,75 \times 0,01$ rồi tự rút ra được nhận xét và nêu được cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,01 . -Gợi ý để HS tự rút ra được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001. -Chú ý nhấn mạnh thao tác: Chuyển dấu phẩy sang bên trái .	-HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100 , 1000, -HS rút ra được nhận xét và nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 -HS rút ra được nhận xét và nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,01. -HS rút ra được nhận xét và nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01;0,001.
b) Yêu cầu HS vận dụng quy tắc , làm bài vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo cho nhau rồi trả lời miệng kết quả .	-HS tính nhẩm vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo cho nhau rồi phát biểu kết quả.
Bài tập 2: Viết các số đo có đơn vị đo là ki-lô-mét vuông: 1000 ha ; 125 ha ; 12,5 ha ; 3,2 ha	- Dành cho HS giỏi làm thêm
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Tập làm văn :
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

I. Mục tiêu :

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu (Bà tôi, Người thợ rèn) trong sgk.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn học sinh luyện tập:	
Bài tập1: -Yêu cầu HS đọc thầm bài Bà tôi, trao đổi với bạn bên cạnh, ghi những đặc điểm ngoại hình của người bà trong đoạn văn. -Yêu cầu HS trình bày kết quả. -GV: Tác giả đã nắm bà rất kĩ, đã chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình của bà để miêu tả. Bài văn vì thế ngắn gọn mà sống động, khắc hoạ rất rõ về hình ảnh của người bà trong tâm trí của bạn đọc, đồng thời bộc lộ tình yêu của đứa cháu nhỏ với bà qua từng lời tả.	-HS nêu yêu cầu của bài tập. -HS đọc thầm bài Bà tôi, trao đổi với bạn bên cạnh, ghi những đặc điểm ngoại hình của người bà trong đoạn văn. -Trình bày kết quả. -Lắng nghe.
Bài tập 2: -Yêu cầu HS đọc thầm bài Người thợ rèn, trao đổi với bạn bên cạnh, ghi những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc trong đoạn văn. -Yêu cầu HS trình bày kết quả. -GV chốt lại các ý đúng và nêu thêm về cách tác giả đã tả người thợ rèn. + Nêu tác dụng của việc quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.	-HS nêu yêu cầu của bài tập. -HS đọc thầm bài Người thợ rèn trao đổi với bạn bên cạnh, ghi những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc trong đoạn văn. - HS lắng nghe. -Chọn lọc chi tiết khi miêu tả sẽ làm cho đối tượng này không giống đối tượng khác; bài viết sẽ hấp dẫn, không lan man, dài dòng
C.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học. Dẫn HS về nhà quan sát và ghi lại có chọn lọc kết quả quan sát một người em thường gặp.	-Lắng nghe.

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 61)

I. Mục tiêu : Biết:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.
- Làm BT 1 và BT 2.

- II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn học sinh luyện tập:	
Bài tập 1: a) GV kẻ sẵn bài tập lên bảng. Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 nhóm) để tính và nêu ra nhận xét -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	-HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả. -HS làm bài rồi chữa bài . -Giải thích cách làm bài .
b) Yêu cầu HS vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân hai số thập phân để tính bằng cách thuận tiện nhất . -Yêu cầu HS giải thích đã sử dụng tính chất kết hợp như thế nào trong từng bài tập.	-Nêu yêu cầu bài tập . -Hai bài đều có 3 số giống nhau nhưng kết quả lại khác nhau vì thứ tự thực hiện các phép tính khác nhau .
Bài tập 2 :- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài. -Yêu cầu HS nhận xét về các số ở hai bài tính và kết quả của hai bài và giải thích tại sao các số giống nhau nhưng kết quả lại khác nhau . Bài tập 3: -Dành cho HS giỏi làm thêm.	
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Địa lí :
CÔNG NGHIỆP

I. Mục tiêu :

- Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp:
- + Khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí...
- + Làm gốm, chạm khắc gỗ, làm hàng coi...
- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.

II. Đồ dùng dạy học :

Bản đồ hành chính Việt Nam .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới :	
1. Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
2. Các ngành công nghiệp :	
Hoạt động 1 : Làm việc theo cặp . -Yêu cầu HS làm bài tập ở mục 1 / SGK . -Gọi HS trình bày kết quả . KL : Nước ta có nhiều ngành công nghiệp , sản phẩm của từng ngành công nghiệp rất đa dạng . -Yêu cầu HS quan sát hình 1 và cho biết các hình ảnh thể hiện ngành công nghiệp nào ? -Ngành công nghiệp có vai trò như thế nào đối với đời sống và sản xuất ?	-Làm việc theo cặp và trình bày kq. -Lắng nghe. -Hình a : ngành công nghiệp cơ khí. -Hình b : công nghiệp điện . Hình c ,d : sản xuất hàng tiêu dùng . -Cung cấp máy móc cho sản xuất , các đồ dùng cho đời sống và xuất khẩu .
3. Nghề thủ công	
Hoạt động 2 : Làm việc cả lớp . -Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi 2 . KL : Nước ta có rất nhiều nghề thủ công .	-HS kể tên các nghề thủ công nổi tiếng nước ta.
Hoạt động 3 : Làm việc cá nhân . - Nghề thủ công ở nước ta có vai trò và đặc điểm gì ? -Cho HS chỉ trên bản đồ những địa phương có sản phẩm thủ công nổi tiếng.	-Vai trò : Tận dụng lao động , nguyên liệu , tạo nhiều sản phẩm phục vụ cho đời sống , sản xuất và xuất khẩu. Đặc điểm : nghề thủ công ngày càng phát triển rộng khắp cả nước, dựa vào sự khéo léo của người thợ và nguồn nguyên liệu có sẵn. Nước ta có nhiều hàng thủ công nổi tiếng từ xa xưa như lụa Hà Đông , gốm Bát Tràng , gốm Biên Hoà , hàng cói Nga Sơn .
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học.	